

# Đầu Xuân, tìm hiểu ví Kiêu ở xứ Nghệ

□ HỒ SĨ HUY\*

ngữ” 村歌初學桑麻語 (Câu hát thôn dã giúp ta hiểu tiếng nói của người trồng dâu, trồng gai). Nhận xét về những cuộc hát ví, hát giặm xứ Nghệ có nhà nho tham gia GS. Đặng Thai Mai (1902 - 1984) viết: “Điều dễ dàng nhận thấy là trong kho tàng học thuật của chế độ phong kiến không hề để ý đến việc bồi dưỡng cho nghệ thuật tiếng nói của dân tộc thì những buổi tiêu khiển trong lối hát đó cũng là những dịp để cho đầu óc của cậu đồ nho đang khô khan trong lối học từ chương uyên bác có thể tắm gội ít nhiều vào trong ngọn

nguồn mát mẻ của dân ca”<sup>(1)</sup>. Vốn sống, vốn văn hóa các nghệ nhân dân gian vận dụng trong các buổi hát ví là tri thức về lao động sản xuất, về ca dao, dân ca, về các truyện kể, truyện Nôm khuyết danh và nhất là về *Truyện Kiều*. Các tình tiết, các câu thơ trong *Truyện Kiều* được vận dụng phong phú và rất tài tình trong các buổi hát ví.

Mở đầu các cuộc hát ví, nhất là ví phường vải (là lối hát có quy cách và thủ tục chặt chẽ hơn cả) thường là các câu hát dạo, hát chào mừng diễn tả sự gặp gỡ tốt lành.

\* Nguyên Giảng viên Khoa Lịch sử - Trường Đại học Vinh

Người con trai mong ước cuộc hội ngộ sẽ có dịp kết mối lương duyên như đôi lứa Kim - Kiều trong buổi du xuân:

*Ở nhà dòi gót ra đi,*

*Vừa trong tuần trảy hội gặp Kiều nhi giữa đường.*

Hoặc vừa ra ngõ gặp ngay người mình thầm mong trộm nhớ “*Vừa ra vừa gặp người xinh*” thì được ví:

*Cũng bằng Kim Trọng tiết thanh minh gặp Kiều.*

Nhưng nhiều lúc để gặp được người mình yêu phải mất bao công phu khó nhọc:

*Bước xuống sông Lam tìm con cá lội,*

*Trèo lên Hồng Lĩnh hái mỗi trái sim.*

*Có thương nhau anh mới đến đây tìm,*

*Bây giờ khắp (gặp) mặt như Kim khắp Kiều.*

Lại có khi bên nữ hát chào trước. Các cô

mạnh bạo cất lên tiếng lòng:

*Đêm khuya srong xuống đất im,*

*Tai nghe tiếng nhạc chàng Kim đến gần.*

Và hồn nhiên thi vị hóa người và cảnh:

*Bóng ai thắp thoáng vườn hoa,*

*Hình như Kim Trọng đến nhà Kiều - Vân.*

Người đẹp còn tự tin kiêu hãnh ví:

*Em đây vốn thật nàng Kiều,*

*Chờ chàng Kim Trọng sớm chiều vào ra.*

Sau các câu hát dạo, hát chào mừng là các câu hát đối đáp, hát đố. Đây là giai đoạn gay go cuốn hút. Đôi bên phải vận dụng tri thức nhiều mặt. Nội dung *Truyện Kiều* trở thành đề tài phong phú để thử tài, thử sức trai thanh, gái lịch. Xin dẫn ba ví dụ đối đáp giữa nam và nữ:

Nữ: *Truyện Kiều anh đã thuộc lâu,*

*Đố anh kể được một câu năm người?*

Nam: *Này chồng, này mẹ, này cha,*



*Hát Ví, Giặm trên sông Lam*

*Này là em ruột, này là em dâu.*

Nữ: *Truyện Kiều anh đã thuộc lòng  
Đó anh kể được một dòng chữ Nho?*

Nam: *Hồ Công quyết kể thừa cơ,  
Lễ tiên, binh hậu khắc cờ tập công.*

3. Nữ: *Truyện Kiều anh đã thuộc lâu  
Đó anh kể được một câu hết Kiều?*

Nam: *Trăm năm trong cõi người ta  
Mua vui cũng được một vài trống  
canh.*

Đó là lúc cân sức, cân tài, đôi bên vui vẻ.  
Nhưng cũng có lúc bên nam nghịch ngược bị  
bên nữ lên giọng đàn chị, mỉa mai:

*Khen cho con, mắt tình đời,  
Anh hùng đoán giữa trần ai mới già!*

Người hát nhấn mạnh từ con và ngắt  
nhịp hết sức láu lỉnh!

Bên nam cũng không phải tay vừa:

*Vả bây giờ mới thấy đây  
Mà lòng đã chắc những ngày một hai.*

Vả vừa là liên từ (vả lại), vừa là động từ  
(vả vào mặt).

Trong nhiều trường hợp phái đẹp cũng  
là phái mạnh. Họ dồn các đấng mày râu vào  
thế bí có lúc đành phải đáp ỡm ờ như khi bị  
bên nữ hỏi:

*Nghe tin anh học có tài  
Đào tiên một cõi Thiên Thai ai trông?*

Bên nam đáp:

*Thiên Thai là của nàng Kiều  
Riêng chàng Kim Trọng sớm chiều vào  
ra.*

Gặp câu hỏi không trả lời được, bên nam  
trả miếng bằng cách đổ lại bên nữ.

Ví dụ khi bên nữ hát:

*Đồn rằng anh thuộc truyện Kiều*

*Thuyền duyên xin hỏi mấy điều phân  
minh:*

*Năm nào Kiều lấy Thúc Sinh?*

*Năm nào Kiều phải bán mình chuộc cha?*

Thì bên nam trả lời:

*Thiếp hỏi chàng thế thì cũng phải,  
Chàng hỏi thiếp Từ Hải con ai?*

*Lẽ ra Kiều ả Vân em,*

*Có sao lại gọi là Kim - Vân - Kiều ?*

Nhân năm con trâu, xin kể chuyện hát đố  
vui giữa chàng thư sinh giỏi Kiều đang đi trên  
đường và cô thôn nữ xinh đẹp đang cày giữa  
ruộng. Chàng mượn Kiều tán tỉnh nàng:

*Đến đây hỏi thực Thúy Kiều*

*Chứ có thương Kim Trọng ít nhiều chi  
không?*

Cô gái cứ tiếp tục cày và bảo chàng nếu  
đọc được câu Kiều nào cho trâu dừng lại thì  
sẽ có thì giờ tâm sự. Chàng tưởng dễ dàng  
lắm, đọc ngay câu:

*Trong vòng tên đạn bời bời*

*Thấy Từ còn **đứng** giữa trời tro tro.*

Chàng thét mạnh tiếng **đứng** mà trâu vẫn  
cắm cúi đi, lại đọc thêm câu nữa:

*Tần ngần **đứng** suốt giờ lâu*

*Dạo quanh chợt thấy mái sau có nhà.*

Vẫn chẳng ăn nhằm gì. Nàng bảo chàng  
nghe nàng đọc:

*Đội trời đạp đất ở đời*

***Họ** Từ tên Hải vốn người Việt Đông.*

Nàng đọc to, nhấn mạnh từ **họ** và con  
trâu dừng lại ngay. Để khuyến khích chàng,  
nàng lại nhờ chàng đọc câu thơ bảo nó đi.  
Chàng hăm hờ đọc:

*Nàng rằng phận gái chữ tòng*

*Chàng đi thiếp cũng một lòng xin **đi!***

Lần này con trâu đi thật, đến đầu bờ thì dừng lại. Chàng hí hửng đọc tiếp:

*Rẽ cho để thiếp bán mình chuộc cha.*

Mặc cho chàng nhún đi nhún lại từ rề nhưng trâu nào có nhúc nhích. Nàng bảo chàng muốn trâu rề phải thì bảo nó **tắc** và đọc câu:

*Ở trong phép **tắc**, nói ra mới giường!*

Muốn trâu rề trái thì bảo nó **rì**:

*Một vùng cỏ mọc xanh rì...*

Chàng tuy thuộc Kiều nhưng nào đã bao giờ cây bừa mà biết điều khiến trâu đập đi, họ đứng, **tắc** là rề bên phải, **rì** (gì) là rề bên trái nên đành chịu bái phục nàng...

Cuối buổi hát ví thường là hát mời, hát xe kết và hát tiễn. Đến đây bao nhiêu nỗi niềm tâm sự thường được thổ lộ hết. Các câu thơ Kiều lại được vận dụng, lúc thì để nói lên những lời nguyện ước sắt son:

*Nhớ lời nguyện ước ba sinh*

*Dù xuống ghềnh lên thác vẫn có mình,  
có ta.*

Lúc thì để nhắc nhở động viên nhau:

*Đôi ta như Kim Trọng, Thúy Kiều*

*Cũng ghe lúc đặng, cũng nhiều lúc cay.*

Nam nữ xứ Nghệ say sưa hát ví “như bướm say hoa, như ong say mật”... Nhiều lúc:

*Hát cho đỡ quán xiêu đình,*

*Cho lăn lóc đá, cho rung rinh trời.*

Một số anh chị gặp nhau rồi thành gia thất qua các cuộc hát ví. Câu hò giọng hát thấm thiết là ông tơ bà nguyệt chấp mỗi duyên lành. Nhưng trong xã hội cũ, quyền sống con người bị vùi dập, tình cảm bị bóp nghẹt, pháp luật lễ giáo trói buộc con người thì biết bao đôi lứa phải lìa tan!

Có lúc người con trai trách móc bạn tình

lỗi hẹn:

*Nhìn lên sơn lâm có dòng nước suối*

*Ăn gạo bên Bắc nhớ buổi Đường Nghiêu.*

*Tiếng ai như tiếng nàng Kiều*

*Trước quen Kim Trọng, giờ có nhớ ít  
nhiều chi không?*

Có lúc do cảnh ngộ éo le, tình duyên không thành, đôi lứa lìa xa. Tình cảnh biệt ly thật nào lòng:

*Dứt tình kẻ ở người đi*

*Cũng như Kim Trọng biệt ly Thúy Kiều.*

Hoặc nữa là:

*Anh xa em ngày nhớ, đêm phiền*

*Như Thúy Kiều xa Kim Trọng biết mấy  
niên cho tái hồi?*

*Truyện Kiều* từ lâu đã trở thành món ăn tinh thần hấp dẫn bậc nhất của nhân dân xứ Nghệ. Người ta tổ chức ngâm thơ Kiều, diễn trò Kiều (cũng gọi là chèo Kiều), bình luận Kiều, xướng họa Kiều, tập Kiều, lầy Kiều, vịnh Kiều, hát ví Kiều, bói Kiều... như là những thú vui tinh thần không thể thiếu trong dân gian làng quê xứ Nghệ.

Để giúp bạn đọc ngày nay hiểu thêm bối cảnh sinh hoạt dân ca ví Kiều, lầy Kiều, tập Kiều..., xin trích một đoạn văn của Giáo sư Đặng Thai Mai (1902 - 1984): “... *Thì cũng có hôm một o hàng vải (bọn này cũng là tay cừ trong đám hát phường vải cơ đấy!) từ trên mũi thuyền bước chân xuống đầu lái. Rồi chẳng biết ả “hớ hênh” thế nào mà khi hạ cái giò sau xuống thì tà váy lại mắc ngay vào cái cọc!... Một anh đồ lạnh mắt từ trong khoang đò đã “trông thấy” và “ngâm ngay tức khắc”:*

*Rõ ràng trong ngọc trắng ngà,*

*Sẵn đây ta đúc một tòa thiên nhiên!*

*Nhưng cô em đã đủ thời giờ nhóm dậy, ngồi xuống & lợt tai nghe suốt cả hai câu... Cô*

sẽ sửa cái vành khăn, rồi “Kiều” lại:

“Mười lăm năm, em mới một lần:

Hé gương cho khách hồng trần thử  
soi!”<sup>(2)</sup>...

Nếu chúng ta biết rằng câu thơ tả cơ thể  
Thúy Kiều khi nàng tắm:

Rõ ràng trong ngọc trắng ngà

Dày dày sẵn đúc một tòa thiên nhiên.

là câu thơ hay nhất *Truyện Kiều* theo  
cách chọn của Giáo sư Đặng Thai Mai, thì  
chúng ta sẽ càng thú vị biết dường nào khi  
nghe Giáo sư kể đoạn chuyện trên!<sup>(3)</sup>□

---

### Chú thích

(1). Đặng Thai Mai: *Văn thơ Phan Bội Châu* (in lần thứ hai), Nxb Văn hóa, H.1960, tr.56. Hát ví và hát giặm (cũng viết là dặm) là hai lối hát khác nhau. Hát ví thường là hát tự do, không có tiết tấu từng khuôn nhịp, người hát có thể co giãn một cách ngẫu hứng. Âm điệu cao thấp ngắn dài có khi còn tùy thuộc vào lời thơ (ca từ) bằng hay trắc, ít chữ hay nhiều chữ. Khác với ví, giặm là thể hát có tiết tấu rõ ràng, có phách mạnh phách nhẹ, có nhịp nội nhịp ngoại. Thông thường một bài giặm có nhiều khổ, mỗi khổ có 5 câu (câu 5 thường điệp lại câu 4), mỗi câu có 5 chữ, cũng có thể 4 hoặc 6, 7 chữ (do lời thơ biến thể) không kể phụ âm đệm. Dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh đã được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể cấp Quốc gia. Tại kỳ họp thứ 9 của Ủy ban Liên Chính phủ Công ước UNESCO về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể ngày 27/11/2014 tại Paris (Pháp), dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh đã được ghi danh là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện cho nhân loại.

(2). Đặng Thai Mai: *Văn thơ Phan Bội Châu* (in lần thứ hai), Nxb Văn hóa, H.1960, tr.60.

(3). Nguyễn Đình Chú: *Nhà văn Đặng Thai Mai chọn câu Kiều hay nhất* trong sách *Đặng Thai Mai và văn học*, Nxb, Nghệ An, 1994.